

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Lê Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2024.

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: H Đ, khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2023 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Nguyễn T trình bày:

Anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Như Q đã ly hôn theo quyết định số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn, anh T và chị Q thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 29/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn

Thế A thành niên và có khả năng lao động. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thế đ thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, chị Q đã đưa con về sống chung với bố mẹ của chị Q tại số nhà H Đ, khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Quá trình sống tại thị xã Q, chị Q đã gây ra nhiều nợ nần dẫn đến mất khả năng chi trả, bị các chủ nợ tìm kiếm đến đòi nợ, gây tâm lý hoang mang cho cả gia đình và con cái, làm ảnh hưởng đến việc học hành của cháu Nguyễn Thế A. Vì vậy, từ tháng 10 năm 2023 anh Nguyễn T đã đưa cháu Nguyễn Thế A về ở cùng để chăm sóc và nuôi dưỡng. Do điều kiện hiện tại của chị Nguyễn Thị Như Q không đảm bảo để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế A, nên anh Nguyễn Thế l đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế A.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị Nguyễn Thị Như Q, trú tại số nhà H Đ, khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, nhưng chị Nguyễn Thị Như Q không có mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án không thể tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Như Q, Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của bị đơn. Tại văn bản ngày 23/01/2024, Công an phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị có kết quả xác minh chị Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 02/11/1989 có hộ khẩu thường trú tại số nhà H Đ, khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Như Q đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2023, chị Q đi đâu gia đình không rõ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng chị Nguyễn Thị Như Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế .

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thế c nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thế A cho đến khi cháu Nguyễn Thế A thành niên và có khả năng lao động. Không yêu cầu chị Nguyễn Thị Như Q cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 58, 69, 70, 81, 82, 83, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử giao cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 29/8/2015 cho anh Nguyễn Thế trực t trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Như Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Buộc chị Nguyễn Thị Như Q chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Như Q đã ly hôn theo Quyết định số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Ngày 22/01/2024 anh Nguyễn Thế n đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Như Q có hộ khẩu thường trú tại khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị là quan hệ pháp luật “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị. (Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của bị đơn, bị đơn chị Nguyễn Thị Như Q hiện có đăng ký hộ khẩu tại số nhà H Đ, khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, nhưng chị Nguyễn Thị Như Q không có mặt tại nơi cư trú, chị Q đi đâu gia đình cũng không rõ, nên Toà án không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho chị Q. Căn cứ Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án đã tiến hành niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét thấy chị Nguyễn Thị Như Q là người được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế A sau khi ly hôn, nhưng chị Nguyễn Thị Như Q đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình. Cháu Nguyễn Thế A còn ở độ tuổi rất nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và sức khỏe. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Như Q đã bỏ

nhà đi từ ngày 06/10/2023 đến nay. Cháu Nguyễn Thế A đã được anh Nguyễn Thế đ1 về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Như Q đã vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét nguyện vọng của anh Nguyễn Thế m được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và nguyện vọng của cháu Nguyễn Thế A là mong muốn được bố chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện đầy đủ về thể chất và tinh thần của cháu Nguyễn Thế A, cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Thế . (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế k yêu cầu chị Nguyễn Thị Như Q cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Giao cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 29/8/2015 cho anh Nguyễn Thế trực t trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Như Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thế s tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000032 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Tiến

